

Yên Lãng, ngày 25 tháng 06 năm 2026

Số: 990/TB-HĐXTH

## THÔNG BÁO

### Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Bệnh viện đa khoa Mê Linh năm 2026.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/04/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-SYT ngày 15/4/2022 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung về công tác cán bộ;

Căn cứ Công văn số 5935/SYT-TCCB của Sở Y tế Hà Nội ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc hướng dẫn, đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026;

Căn cứ Công văn số 4596/SNV-SBN ngày 23/06/2026 của Sở Nội Vụ Hà Nội về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026;

Căn cứ Công văn số 6158/SYT-TCCB ngày 24/06/2026 của Sở Y tế về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-BVML ngày 24/06/2026 về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Bệnh viện đa khoa Mê Linh năm 2026.

Thực hiện Đề án số 982/ĐA-BVML ngày 24/06/2026 của Bệnh viện đa khoa Mê Linh về Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Bệnh viện đa khoa Mê Linh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-BVML ngày 24/06/2026 của Bệnh viện đa khoa Mê Linh về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Mê Linh;

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Bệnh viện đa khoa Mê Linh (sau đây gọi tắt là "Hội đồng") thông báo kế hoạch, thời gian, địa điểm, nội dung, hình thức và nội quy, quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Bệnh viện, cụ thể như sau:



## **I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG**

**1. Thời gian:** Hoàn thành trước 30/06/2026, cụ thể:

- Thời gian thu hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong 02 ngày từ ngày 25/6/2026 đến hết ngày 26/06/2026 (thu trong giờ hành chính). Địa điểm thu hồ sơ: tại Phòng Tổ chức cán bộ và Hành chính quản trị (Phòng A304), Bệnh viện đa khoa Mê Linh.

- Thời gian họp xét thẩm định hồ sơ và phê duyệt kết quả xét thăng hạng: ngày 27/06/2026

- Thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách trúng tuyển lên trang thông tin nội bộ của đơn vị, website của Bệnh viện: ngày 27/06/2026

**2. Địa điểm tổ chức xét:** Bệnh viện đa khoa Mê Linh

## **II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG**

**1. Nội dung:** Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, đối với viên chức dự xét thăng hạng

**2. Hình thức:** Thẩm định hồ sơ

## **III. NỘI QUY, QUY CHẾ XÉT THĂNG HẠNG**

Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Bệnh viện đa khoa Mê Linh thực hiện theo Nội quy, Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025.

## **IV. ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG:**

1. Đối tượng xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II bao gồm: Viên chức đang giữ các chức danh nghề nghiệp hạng III tại Bệnh viện đa khoa Mê Linh, cụ thể như sau:

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sỹ hạng III (mã số: V08.01.03) đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sỹ chính hạng II (mã số: V08.01.02).

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III (mã số: V08.05.12) đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II (mã số: V08.05.11).

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (mã số: V.01.031) đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên chính (mã số: V.01.030).

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Chuyên viên (mã số: 01.003) đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Chuyên viên chính (mã số: 01.002).

2. Đối tượng xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III bao gồm: Viên chức chuyên ngành y tế đang giữ các chức danh nghề nghiệp hạng IV tại Bệnh viện đa khoa Mê Linh, cụ thể như sau:

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV (mã số: 08.05.13) đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III (mã số: V.08.05.12).

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV (mã số: V.08.06.16) đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III (mã số: V.08.06.15).

3. Các trường hợp sau đây không thuộc đối tượng đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Viên chức đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đang trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

## **V. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG**

### **1. Tiêu chuẩn chung:**

Đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được sửa đổi tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể:

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể**

**2.1. Đối với viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ hạng III (mã số: V08.01.03) lên chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính hạng II (mã số: V08.01.02).**

Đảm bảo quy định tại Điều 5 Thông tư 41/2025/TT-BYT ngày 03/11/2025 của Bộ Y tế về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ; Khoản 3 Điều 2 Thông tư 11/2024/TT-BYT ngày 12/7/2024 về việc Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số, Cụ thể:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học); thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

+ Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nắm được định hướng phát triển chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành;

+ Có kỹ năng chẩn đoán, xử trí, theo dõi và cấp cứu chuyên khoa;

+ Tổ chức, thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Có năng lực tập hợp các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ;

+ Có năng lực chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh bác sĩ (hạng III) lên chức danh bác sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng và ngành dịch tễ học), bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt; tối thiểu 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng), bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt hoặc có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính (hạng II) trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

+ Được cấp bằng Chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

+ Đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”;

+ Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên;

+ Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên;

+ Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

+ Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và thành viên tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

+ Chủ trì ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực công tác từ cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành;

+ Thành viên tham gia ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành.

**2.2. Đối với viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III (mã số V.08.05.12) lên chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II (mã số: V08.05.11).**

Đảm bảo quy định tại Điều 5 Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Khoản 3 Điều 2 Thông tư 11/2024/TT-BYT ngày 12/7/2024 về việc Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số, cụ thể:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

+ Có hiểu biết về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Có hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, đưa ra chẩn đoán chăm sóc, phân cấp chăm sóc, chỉ định chăm sóc và thực hiện can thiệp điều dưỡng bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng;

+ Thực hiện thành thạo kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng theo chuyên ngành đào tạo;

+ Có khả năng tư vấn, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng;

+ Có kỹ năng tổ chức đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp điều dưỡng;

+ Có năng lực chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

+ Được cấp bằng Chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

+ Đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”;

+ Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên;

+ Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên;

+ Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

+ Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và thành viên tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

+ Chủ trì ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực công tác từ cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành;

+ Thành viên tham gia ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành.

**2.3. Đối với viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (hạng III) (mã số: V.06.031) lên chức danh nghề nghiệp Kế toán viên chính (hạng II) (mã số: V.06.030).**

Đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế

toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

+ Nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nắm vững quản lý hành chính, cải cách hành chính và phương hướng chủ trương, chính sách của ngành, của đơn vị về lĩnh vực kế toán; công tác kế toán của đơn vị và các quy định của pháp luật về kế toán;

+ Hiểu rõ và tuân thủ Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật khác về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê và thông tin kinh tế có liên quan; có khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực công tác được phân công;

+ Tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện trong lĩnh vực tài chính, kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

+ Nắm vững hệ thống kế toán ngành, lĩnh vực khác; quy trình tổ chức công tác kế toán; có khả năng quản lý và tổ chức điều hành tốt công tác kế toán ở đơn vị sự nghiệp công lập; nắm được những vấn đề cơ bản về khoa học quản lý, am hiểu thực tiễn sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, tình hình kinh tế - xã hội, hoạt động quản lý đối với lĩnh vực kế toán, kiểm toán;

+ Tổ chức triển khai các quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận.

- Viên chức tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó, phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản, nhiệm vụ khoa học từ cấp cơ sở trở lên, được cấp có thẩm quyền nghiệm thu ban hành, gồm: Văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học hoặc văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp kế toán viên chính;

Cấp cơ sở có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu, gồm: cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; Cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố; Hội đồng nhân dân cấp huyện, các Ban trực thuộc Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố;

Hồ sơ tham gia nghiên cứu, xây dựng văn bản, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, cụ thể như sau: Có quyết định tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền đối với trường hợp không thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập; Có quyết định tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền.

#### ***2.4. Đối với viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Chuyên viên (mã số: 01.003) lên chức danh nghề nghiệp Chuyên viên chính (mã số: 01.002).***

Đảm bảo quy định tại Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/06/2021 của Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/06/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/06/2021 của Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/06/2024 về quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức, cụ thể:

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

+ Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác;

+ Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

+ Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Yêu cầu đối với viên chức dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính:

+ Có thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh chuyên viên thì thời gian giữ chức danh chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (nếu có thời gian giữ chức danh chuyên viên không liên tục thì được cộng dồn);

- Đáp ứng đủ điều kiện tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sửa đổi tại khoản 16 điều 1 nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

- Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

+ Tham gia xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;

+ Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

+ Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;

- Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương có một trong các thành tích công tác sau:

+ Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên;

+ Có ít nhất 02 năm công tác được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**2.5. Đối với viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13) lên chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)**

Đảm bảo quy định tại Điều 6 Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Cụ thể:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
  - + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên;
  - + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:
  - + Có hiểu biết về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
  - + Có hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng quy trình điều dưỡng làm cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện can thiệp điều dưỡng bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng;
  - + Thực hiện kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng;
  - + Có kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng;
  - + Có kỹ năng đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp;
  - + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.
- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

#### **2.6. Đối với viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV (V. 08.06.16) lên chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III (V. 08.06.15)**

Đảm bảo quy định tại Điều 9 Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Cụ thể:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
  - + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Hộ sinh trở lên;
  - + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Có hiểu biết về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Thực hiện thành thạo danh mục chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề hộ sinh;

+ Có hiểu biết các nguyên tắc trong chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản;

+ Có năng lực giao tiếp, thuyết trình và ứng xử linh hoạt, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh hộ sinh hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

**2.7. Việc xác định kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm trong kỳ xét thăng hạng viên chức được thực hiện thông qua các văn bằng, chứng chỉ.**

## **VI. CHỈ TIÊU DỰ XÉT THĂNG HẠNG.**

<b>STT</b>	<b>Chức danh nghề nghiệp</b>	<b>Mã số chức danh nghề nghiệp</b>	<b>Số lượng</b>
1	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	04
2	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.12	02
3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	07
4	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	01
5	Chuyên viên chính	01.002	01
6	Kế toán viên chính (hạng II)	V.06.030	01
	<b>Tổng số</b>		<b>16</b>

## **VII. THÀNH PHẦN, THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ.**

### **1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gồm:**

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ được sửa đổi tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP); bao gồm:

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu gửi kèm);
- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (theo Mẫu HS02-VC/BNV);
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.
- Bản sao các quyết định: tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, quyết định lương hiện hưởng.
- Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm 2025
- Bản sao có chứng thực theo quy định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, danh hiệu phong tặng... để đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN dự xét thăng hạng.
- Các minh chứng khác liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng theo quy định hiện hành (Đối với minh chứng là đề tài nghiên cứu khoa học yêu cầu Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, Biên bản nghiệm thu đề tài, Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học).
- Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ minh chứng có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm dự xét thăng hạng.
- Các văn bản, tài liệu khác liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện CDNN đăng ký dự xét thăng hạng.

Các viên chức tham dự xét thăng hạng có trách nhiệm cung cấp các giấy tờ có liên quan đến hồ sơ và phải chịu trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

## **2. Thời gian địa điểm nộp hồ sơ:**

- Thời gian thu hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong 02 ngày từ ngày 25/6/2026 đến hết ngày 26/06/2026 (thu trong giờ hành chính).

Địa điểm thu hồ sơ: tại Phòng Tổ chức cán bộ và Hành chính quản trị (Phòng A304), Bệnh viện đa khoa Mê Linh.

## **VIII. LỆ PHÍ DỰ XÉT THĂNG HẠNG:**

- Lệ phí dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện mức thu theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức

thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể: Mức thu lệ phí đối với viên chức dự xét thăng hạng là: **700.000 đồng** (Bảy trăm ngàn đồng) (áp dụng dưới 100 thí sinh).

- Địa điểm nộp lệ phí dự xét thăng hạng: Phòng Tài chính kế toán bệnh viện.

## **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng:**

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo tiến độ và trình tự, thủ tục theo đúng quy định pháp luật.

- Thông báo kế hoạch tổ chức xét thăng hạng, kế hoạch làm việc của Hội đồng và các Ban để Ban Giám sát tổ chức giám sát theo quy định.

### **2. Đối với viên chức dự xét thăng hạng:**

Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung thông tin hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của cá nhân. Trường hợp khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và hủy kết quả xét thăng hạng.

### **3. Lãnh đạo các khoa, phòng thuộc Bệnh viện:**

- Thông báo công khai kế hoạch tổ chức xét thăng hạng, các văn bản và Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đến toàn thể viên chức tại Khoa phòng mình được biết và thực hiện.

Trên đây là Thông báo tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Bệnh viện đa khoa Mê Linh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh các khoa phòng và các bộ phận báo cáo Giám đốc xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban giám đốc (để b/c)
- HĐ XTHCDNN (t/h)
- Các khoa, phòng (để t/h)
- Lưu VT, TCCB.

**TM HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Tiệp**